ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84 /2002/QĐ-UB	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 9 năm 2002*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CẦN THƠ
Phê duyệt quy hoạch tuyến dân cư vùng lũ kênh Bốn Tổng - Một Ngàn tỉnh Cần Thơ, suốt tuyến tỷ lệ 1/2000, trích đoạn tỷ lệ 1/500

ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/06/1994;

Căn cứ Nghị định 91/CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ Quản lý quy hoạch đô thị;

Xét Tờ trình số 856/TTr-SXD ngày 09/8/2002 của Sở Xây dựng,

quyết định :

Điều 1. Nay, phê duyệt quy hoạch tuyến dân cư vùng lũ kênh Bốn Tổng - Một Ngàn tỉnh Cần Thơ, suốt tuyến tỷ lệ 1/2000, trích đoạn tỷ lệ 1/500 với những nội dung chủ yếu sau :

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch tuyến dân cư vùng lũ kênh Bốn Tổng - Một Ngàn tỉnh Cần Thơ.

2. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch và diện tích quy hoạch:

2.1- Phạm vi nghiên cứu quy hoạch:

Kênh Bốn Tổng - Một Ngàn dài 46,3km từ kênh Cái Sắn (QL80) đi qua các trung tâm xã Thạnh Quới, điểm dân cư Sáu Bọng huyện Thốt Nốt, thị trấn Cờ Đỏ, trung tâm xã Đông Thuận và trung tâm xã Trường Xuân huyện Ô Môn, trung tâm xã Trường Long A - huyện Châu Thành A đến điểm cuối là kênh Xáng Xà No (Thị trấn Tân Thuận huyện Châu Thành A).

Toàn tuyến dân cư nằm phía Tây kênh Bốn Tổng - Một Ngàn, đi từ hướng Bắc đến Nam chia làm hai đoạn như sau:

a- Đoạn từ Quốc lộ 80 đến thị trấn Cờ Đỏ dài 15.620m, đã có Đường tỉnh 922, hiện trạng là đường đá cách bờ kênh Bốn Tổng khoảng 50m-100m. Phạm vi nghiên cứu quy hoạch đoạn này là:

- Mở rộng Đường tỉnh 922 với lộ giới là 30m.

- Bố trí dân cư hướng Tây từ lộ giới Đường tỉnh 922 vào 30m.

- Làm kênh Hậu và đê ngăn cách lũ cách dân cư 170m.

- Hướng Đông Đường tỉnh 922 vẫn giữ lại dân cư hiện hữu.

b- Đoạn còn lại từ thị trấn Cờ Đỏ đến kênh Xáng Xà No dài 30.680m. Phạm vi quy hoạch đoạn này như sau:

- Mở đường mới nối liền với Đường tỉnh 922 từ thị trấn Cờ Đỏ đến kênh Xáng Xà No, nằm về hướng Tây cách bờ kênh Ngang, kênh Bà Đầm, kênh Một Ngàn khoảng 70 đến 150m, lộ giới Đường tỉnh 922 là 30m.

- Bố trí dân cư hai bên đường dự mở, từ lộ giới vào 30m.

- Làm kênh Hậu và đê ngăn lũ hướng Tây, cách dân cư 170m.

2.2- Diện tích quy hoạch:

Diện tích đất quy hoạch gồm có:

a- Quy hoạch suốt tuyến tỷ lệ 1/2000 diện tích 400,3ha; gồm có:

- Tuyến giao thông Đường tỉnh 922.

- Dân cư và các công trình công cộng dọc theo Đường tỉnh 922.

- Kênh Hậu và đê ngăn lũ.

- Không tính diện tích đất nông nghiệp trong phạm vi an toàn tránh lũ.

b- Quy hoạch trích đoạn, tỷ lệ 1/500 diện tích 10 ha.

3. Mục tiêu:

Mục tiêu đồ án quy hoạch này là nhằm mở ra một tuyến dân cư, nâng nền cao hơn đỉnh lũ sau đó bố trí nhà ở, công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật tạo chỗ ở và sinh sống ổn định, đồng thời tạo ra bộ mặt đô thị hóa vùng nông thôn.

4. Quy hoạch tổ chức không gian và kiến trúc cảnh quan:

Suốt tuyến bố trí dân cư hai bên (đoạn từ Thạnh Quới đến Cờ Đỏ bố trí dân cư 1 bên còn bên kia giữ lại dân cư hiện trạng). Cách 2 km có nhà trẻ mẫu giáo, trạm cấp nước và đất trồng cây xanh dự trữ để làm thay đổi không gian kiến trúc. Cách từ 4 ÷ 8km có một trung tâm xã hoặc thị trấn.

5. Quy hoạch sử dụng đất:

Diện tích trên toàn tuyến: 997ha (kể cả diện tích đất nông nghiệp)

Phạm vi của đồ án quy hoạch tuyến dân cư có tổng diện tích là 400,3ha (không có diện tích đất nông nghiệp) bao gồm:

5.1- Đất công trình công cộng:

a- Điểm giữ trẻ: diện tích 19.800m^2

- Tổng số: 22 điểm.

- Diện tích mỗi điểm: 9.000m^2.

b- Trạm cấp nước: diện tích 19.800m^2.

- Tổng số: 22 điểm.

- Diện tích mỗi điểm: 9.000m^2.

5.2- Đất ở:

- Diện tích: 189,09ha (1.890.900m^2)

- Lô nhà liên kế: 6m x 20m.

- Lô nhà có vườn: 8m x 20m.

bản tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

stt	loại đất	diện tích (ha)	tỷ lệ %
1	Đất ở	189,09	47,24
2	Điểm giữ trẻ	1,98	0,49
3	Trạm cấp nước	1,98	0,49
4	Giao thông	55,77	13,49
5	Đê bao	44,93	11,22
6	Đất dự trữ	10,05	2,51
7	Mặt nước	44,29	11,06
8	Cây xanh - lề đê bao	55,21	13,79
	Tổng cộng	**400,3**	**100**

6. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

6.1- Đoạn từ Thạnh Quới đến thị trấn Cờ Đỏ:

- Cao độ thiết kế +2,6m.
- Cao độ tự nhiên trung bình +0,6m.
- Chiều cao san lấp trung bình +2,0m.

6.2- Đoạn từ thị trấn Cờ Đỏ đến trung tâm xã Đông Thuận (kênh Thị Đội):

- Cao độ thiết kế +2,4m.
- Cao độ tự nhiên trung bình +0,5m.
- Chiều cao san lấp trung bình +1,9m.

6.3- Đoạn từ trung tâm Đông Thuận (kênh Thị Đội) đến thị trấn Tân Thuận (kênh Xà No):

- Cao độ thiết kế +2,3m.
- Cao độ tự nhiên trung bình +0,5m.
- Chiều cao san lấp trung bình +1,8m.

6.4- Đào kênh thoát lũ:

Chiều dài đào kênh 46.300m-7.700m (đất của Nông trường Cờ Đỏ)= 38.600m bao gồm 3 đoạn:

- Từ Thạnh Quới đến Nông trường Cờ Đỏ = 7.300m.
- Từ thị trấn Cờ Đỏ đến kênh Thị Đội = 11.000m.

- Từ thị trấn Đông Thuận (kênh Thị Đội) đến thị trấn Tân Thuận (kênh Xáng Xà No) = 20.300m.

Đào kênh mặt rộng 8m, đáy kênh rộng 4m.

6.5- San lấp mương lộ, cạnh đường Đường tỉnh 922:

- Chiều dài mương lộ 15.000m

- Kích thước mương lộ:

+ Chiều rộng mặt mương bình quân 18m.

+ Chiều rộng đáy mương bình quân 12m.

San lấp đến cao độ +0,6m.

Bề dày san lấp bình quân +1,6m.

6.6- San lấp hạ tầng kỹ thuật đoạn từ Quốc lộ 80 đến thị trấn Cờ Đỏ:

a- San lấp đất thổ cư và các công trình công cộng.

- Cao độ thiết kế +2,6m.

- Cao độ hiện trạng trung bình + 0,6m.

- Chiều cao san lấp trung bình + 2,0m.

b- San lấp các đoạn đê bao ngang:

- Cao độ thiết kế ngang +2,9m.

- Cao độ tự nhiên trung bình +0,7m.

- Chiều cao san lấp trung bình +2,2m.

- Chiều rộng mặt 4m - 5m.

- Chiều dài 1.030m.

6.7- San lấp hạ tầng kỹ thuật đoạn từ thị trấn Cờ Đỏ đến trung tâm xã Đông Thuận (kênh Thị Đội):

a- San lấp đất thổ cư và các công trình công cộng.

- Cao độ thiết kế +2,4m.

- Cao độ hiện trạng trung bình + 0,5m.

- Chiều cao san lấp trung bình + 1,9m.

b- San lấp các đoạn đê bao ngang:

- Cao độ thiết kế ngang +2,7m.

- Cao độ tự nhiên trung bình +0,5m.

- Chiều cao san lấp trung bình +2,2m.

- Chiều rộng mặt đê 4m - 5m.

- Chiều dài 5.100m.

6.8- San lấp hạ tầng kỹ thuật đoạn từ trung tâm xã Đông Thuận (kênh Thị Đội) đến thị trấn Tân Thuận (kênh Xáng Xà No):

a- San lấp đất thổ cư và các công trình công cộng.

- Cao độ thiết kế +2,3m.

- Cao độ hiện trạng trung bình + 0,5m.

- Chiều cao san lấp trung bình + 1,8m.

b- San lấp các đoạn đê bao ngang:

- Cao độ thiết kế ngang +2,6m.

- Cao độ tự nhiên trung bình +0,5m.

- Chiều cao san lấp trung bình +2,1m.

- Chiều rộng mặt đê 4m - 5m.

- Chiều dài 20.521m.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Giao thông đường bộ:

a- Cao độ thiết kế:

- Đoạn từ kênh Cái Sắn (Quốc lộ 80) đến thị trấn Cờ Đỏ: (căn cứ theo cao độ mực nước lũ là +2,08m).

+ Cao độ thiết kế nền đường là +2,60m,

+ Cao độ mặt đường sau khi thi công là +3,00m.

- Đoạn từ thị trấn Cờ Đỏ đến kênh Thị Đội: (căn cứ theo cao độ mực nước lũ là +1,90m)

+ Cao độ thiết kế nền đường là +2,40m.

+ Cao độ mặt đường sau khi thi công là +2,70m.

- Đoạn từ kênh Thị Đội đến kênh Xáng Xà No: (căn cứ theo cao độ mực nước lũ là +1,80m).

+ Cao độ thiết kế nền đường là +2,30m,

+ Cao độ mặt đường sau khi thi công là +2,70m.

b- Bình đồ tuyến:

- Tuyến đường chính thứ nhất chủ yếu theo bình đồ hiện trạng của Đường tỉnh 922, nhưng mở rộng lộ giới là 30m,

- Tuyến đường chính thứ hai được vạch thẳng từ thị trấn Cờ Đỏ đến kênh Xáng Xà No, tuyến này băng qua đất nông nghiệp đang canh tác.

c- Thiết kế mặt cắt ngang:

- Chiều rộng nền đường 12,00m;

- Chiều rộng mặt đường xe chạy 7,00m;

- Độ dốc ngang mặt đường 3%;

- Chiều rộng lề mỗi bên 2,50m;

- Độ dốc ngang lề 3%.

7.2- Phần cầu giao thông:

Tuyến Đường tỉnh 922 và đoạn nối dài là tuyến đường mới đi qua vùng đất nông nghiệp có nhiều kênh rạch, do đó trên tuyến có rất nhiều cầu giao thông, trên toàn tuyến có 58 cầu cần phải được xây dựng mới để phù hợp với cấp đường đã thiết kế với chiều dài trung bình mỗi cầu 40m.

* Phương án thiết kế:

- Khổ cầu: B = 8 (mặt) + 2x1,5(lề) + 2x0,5(lan can) = 12m.

Mặt lề bộ hành đồng mức với mặt cầu.

- Độ dốc đường vào cầu: i≤5%.

- Kết cấu cầu BTCT.

- Đường dẫn cầu: đường dẫn cầu được thiết kế với độ dốc i≤5%, nền mặt đường là 12m, mặt đường là 7m, lề đường 2 x 2,50m.

7.3- Giao thông đường thủy:

- Kênh Bốn Tổng - Một Ngàn với bề rộng khoảng 20m - 30m, là tuyến giao thông thủy rất quan trọng nối từ kênh Cái Sắn đi qua kênh Bốn Tổng, kênh Ngang, kênh Bà Đầm, kênh Một Ngàn và cuối cùng là kênh Xáng Xà No, phục vụ nhu cầu giao thông thủy và tưới tiêu đồng ruộng rất thuận lợi.

- Trên tuyến có đoạn từ kênh Ngang đến kênh Yết Tỵ dài 1700m hiện trạng chưa thi công. Trong quy hoạch đào đoạn kênh này để kênh Bốn Tổng - Một Ngàn được nối liền.

7.4- Quy hoạch cấp nước:

Sử dụng giếng khoan có công suất phục vụ cho trạm làm việc trong 12 giờ, nước phải bảo đảm tiêu chuẩn dùng nước cho sinh hoạt. Tiêu chuẩn sử dụng nước 120lít/người ngày đêm.

Trạm xử lý 22 trạm (10.172m^3/ngày) x 1.800.000 đ/m^3.

Đường ống cấp nước: D150 dài 560m, D114 dài 73.498m, D60 dài 23.336m.

Trong điều kiện cho phép có thể lấy nguồn nước mặt tại các kênh rạch tự nhiên xung quanh, với điều kiện phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh.

7.5- Quy hoạch thoát nước:

Nước mưa chảy theo địa hình tự nhiên xuống kênh rạch, nước sinh hoạt và nước bẩn phải xử lý nội bộ bằng bể tự hoại trước khi xả ra kênh rạch.

7.6- Quy hoạch cấp điện:

a- Nguồn điện:

Nguồn điện được cấp từ tuyến trung thế nằm dọc theo Quốc lộ 60 bên trái hướng từ Cần Thơ đi Kiên Giang (tuyến này từ Long Xuyên đến) hoặc hướng từ Cờ Đỏ dẫn vào.

b- Tuyến trung thế 22KV:

Tuyến trung thế xây dựng mới nằm dọc theo khu dân cư bằng các trụ bê tông ly tâm cao 12m-14m. Sử dụng dây cao áp điện AC, tại các nơi bẻ góc và cột cuối phải neo chằng và sử dụng móng trụ phù hợp. Đảm bảo hành lang an toàn cho tuyến, các biện pháp thi công phải tuân thủ theo quy chuẩn ngành.

Chiều dài tuyến cải tạo: 11,5km.

Chiều dài tuyến xây mới: 34,5km.

c- Tuyến hạ thế 0,4KV:

Xây dựng tuyến hạ thế bằng trụ bê tông ly tâm cao 8,4m, sử dụng dây cáp hạ áp ABC, chiều dài tuyến hạ thế 46km.

d- Tuyến chiếu sáng:

Tuyến chiếu sáng sử dụng trụ STK hình côn cao 8m, tuyến được sử dụng đèn cao áp SODIUM 250W. Chiều dài tuyến chiếu sáng xây mới.

e- Trạm biến áp:

Dọc theo tuyến trung thế đặt các trạm biến áp theo hướng phát triển chung là 22KV. Tổng công suất trạm: 11,5MVA (công suất theo yêu cầu là: 8,9MVA).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng cùng với Chủ tịch UBND huyện: Thốt Nốt, Ô Môn, Châu Thành A:

1. Tổ chức công bố quy hoạch tuyến dân cư vùng lũ kênh Bốn Tổng - Một Ngàn tỉnh Cần Thơ suốt tuyến tỷ lệ 1/2000, trích đoạn tỷ lệ 1/500 để tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan biết thực hiện;

2. Chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch xây dựng, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành huy động các nguồn vốn xây dựng tuyến dân cư vùng lũ kênh Bốn Tổng - Một Ngàn tỉnh Cần Thơ để các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan biết thực hiện đúng theo quy hoạch được duyệt và pháp luật Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện: Thốt Nốt, Ô Môn, Châu Thành A, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM . ủy Ban Nhân Dân tỉnh cần thơ
Chủ tịch
Nguyễn Phong Quang